



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAMIMEX GROUP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 48
8. Phụ lục	49 - 52

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Camimex Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau) được thành lập theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 09 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại : 0290.3831608
Fax : 0290.3836257

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Chế biến thủy sản các loại; Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm; Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân; Nuôi tôm; Nuôi trồng thủy sản nội địa.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn An Ninh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Văn Tấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
		Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàng Nghị	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn An Ninh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2012
Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
		Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020).

Ông Bùi Sĩ Tuấn đã ủy quyền cho Ông Huỳnh Văn Tấn - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ/HĐQT/CMG.2021 ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Sĩ Tuấn
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rung Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0144/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2021



A handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		929.797.165.097	958.063.343.780
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.282.632.017	39.679.568.000
1. Tiền	111		6.282.632.017	28.121.544.027
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	11.558.023.973
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.232.635.616	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	8.232.635.616	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		299.881.955.208	323.340.016.664
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	82.500.140.150	78.591.427.317
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	206.583.020.551	225.193.849.888
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	29.476.886.714	38.419.133.635
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(18.678.092.207)	(18.864.394.176)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		602.350.615.573	580.796.556.588
1. Hàng tồn kho	141	V.7	638.738.320.852	610.819.212.044
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(36.387.705.279)	(30.022.655.456)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.049.326.683	14.247.202.528
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.348.708.013	327.459.321
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.442.512.573	6.277.652.276
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	6.258.106.097	7.642.090.931
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		562.870.586.406	465.732.561.337
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.770.422.000	8.774.172.020
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	8.770.422.000	8.774.172.020
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		341.594.432.480	205.583.968.398
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	309.696.604.199	164.882.243.873
- Nguyên giá	222		581.082.759.588	404.614.370.782
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(271.386.155.389)	(239.732.126.909)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	31.275.136.910	40.211.461.814
- Nguyên giá	225		45.424.320.258	45.424.320.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(14.149.183.348)	(5.212.858.444)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	622.691.371	490.262.711
- Nguyên giá	228		5.969.613.542	5.519.613.542
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.346.922.171)	(5.029.350.831)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		108.730.072.322	179.384.417.595
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	108.730.072.322	179.384.417.595
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		83.264.886.877	57.067.376.181
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	70.003.057.544	42.055.546.848
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	9.974.158.784	11.724.158.784
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(1.712.329.451)	(1.712.329.451)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.000.000.000	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.510.772.727	14.922.627.143
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	18.793.631.377	14.039.355.835
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	1.717.141.350	883.271.308
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.492.667.751.503	1.423.795.905.117

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		934.973.648.154	1.079.327.808.580
I. Nợ ngắn hạn	310		902.691.355.432	1.036.621.713.214
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	238.948.852.361	339.600.410.888
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	10.344.244.529	5.900.709.534
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	10.609.938.476	15.569.697.073
4. Phải trả người lao động	314	V.17	6.072.107.281	6.821.667.515
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	4.222.227.117	4.590.165.695
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	15.457.452.484	23.187.558.093
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	615.041.481.268	638.936.452.500
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.995.051.916	2.015.051.916
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		32.282.292.722	42.706.095.366
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	450.000.000	450.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	31.832.292.722	42.256.095.366
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.22	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		557.694.103.349	344.468.096.537
I. Vốn chủ sở hữu	410		557.694.103.349	344.468.096.537
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	304.087.510.000	132.212.340.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		304.087.510.000	132.212.340.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	5.106.126.126	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	5.106.126.126
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	542.933.836	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	1.995.223.836
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	48.597.749.007	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.644.582.542	25.899.534.021
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		46.953.166.465	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23a	199.359.784.380	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.492.667.751.503	1.423.795.905.117

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2021


Lữ Hồng Lam
Người lập


Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng


Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.1	1.436.523.157.972	958.169.121.975
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02 VI.2	11.935.715.831	7.036.998.488
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.424.587.442.141	951.132.123.487
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.3	1.236.202.547.165	750.497.423.337
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	188.384.894.976	200.634.700.150
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.4	10.330.298.079	6.036.056.006
7. Chi phí tài chính	22 VI.5	50.678.893.200	44.686.844.132
Trong đó: chi phí lãi vay	23	40.469.578.698	35.318.876.083
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24 V.2b	49.418.966	336.638.578
9. Chi phí bán hàng	25 VI.6	40.090.530.359	41.752.168.510
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 VI.7	36.499.701.360	49.261.010.742
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	71.495.487.102	71.307.371.350
12. Thu nhập khác	31 VI.8	525.549.059	23.017.792.272
13. Chi phí khác	32 VI.9	5.168.548.015	1.886.304.258
14. Lợi nhuận khác	40	(4.642.998.956)	21.131.488.014
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	66.852.488.146	92.438.859.364
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51 V.16	7.541.631.376	13.673.575.620
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52 VI.10	(833.870.042)	1.015.240.982
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	60.144.726.812	77.750.042.762
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	46.953.166.465	41.138.984.390
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	13.191.560.347	36.611.058.372
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 VI.11a	1.767	2.569
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71 VI.11a	1.767	2.569

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2021


Lữ Hồng Lam
Người lập


Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng


Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Lợi nhuận trước thuế		
2.	Điều chỉnh cho các khoản:		
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9,10,11 40.907.924.724	28.931.610.890
-	Các khoản dự phòng	03 VI.3, VI.7 6.178.747.854	35.115.004.418
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4,VI.5 (270.651.041)	41.929.317
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.4 (1.399.751.041)	(17.813.708.881)
-	Chi phí lãi vay	06 VI.5 40.469.578.698	35.318.876.083
-	Các khoản điều chỉnh khác	07 -	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08 152.738.337.340	174.032.571.191
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09 173.964.216.234	109.995.638.799
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10 (27.919.108.808)	(189.067.099.051)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11 (252.526.691.440)	(127.787.629.529)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12 (5.775.524.234)	(6.865.185.281)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13 -	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14 (40.837.517.276)	(31.120.641.222)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.16 (12.442.820.717)	(10.180.006.112)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 -	-
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.21 (20.000.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20 (12.819.108.901)	(80.992.351.205)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21 V.9, V.12 (91.264.043.533)	(161.057.339.419)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22 -	27.000.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23 (9.232.635.616)	(5.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24 1.000.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25 (42.898.091.730)	(25.150.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26 1.750.000.000	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 V.5a, VI.4 1.374.383.767	333.777.398
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30 (139.270.387.112)	(163.873.562.021)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31 V.23a 153.081.280.000	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32 -	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33 V.20a,b 2.061.098.074.907	1.878.840.496.309
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34 V.20a,b (2.088.690.946.095)	(1.587.871.159.601)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35 V.20a (6.826.669.360)	(10.040.147.619)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 -	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40 118.661.739.452	280.929.189.089
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50 (33.427.756.561)	36.063.275.863
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1 39.679.568.000	3.609.386.523
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61 30.820.578	6.905.614
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1 6.282.632.017	39.679.568.000



Lữ Hồng Lam
Người lập biểu



Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xuất khẩu thủy sản và gia công thủy sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Tập đoàn có thực hiện ký hợp đồng mua hàng và ký hợp đồng bán hàng cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy Sản Vĩnh Hải là Công ty có mối quan hệ mật thiết với các thành viên quản lý chủ chốt của Tập đoàn.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, Tập đoàn đã mua thêm 6.640.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Camimex, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 76,69% từ ngày này. Giá trị ghi sổ của tài sản thuần của Công ty Cổ phần Camimex (không bao gồm lợi thế thương mại) tại ngày mua là 689.060.604.153 VND và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm là 68.483.409.743 VND. Chênh lệch giữa giá mua với giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Đồng thời trong năm Công ty con là Công ty Cổ phần Camimex đã tăng vốn điều lệ từ 515.000.000.000 VND lên 630.000.000.000 VND.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex	Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Gia công, chế biến, xuất khẩu	76,69%	75,09%	76,69%	75,09%
Công ty TNHH Camimex Organic (tên cũ là Công ty Cổ phần Organic) ⁽¹⁾	Áp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh tôm giống	80,55%	81,1%	99,01%	99,22%
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê kho đông lạnh; vận chuyển hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	86,67%	86,67%	86,67%	86,67%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Công ty nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

6c. Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex Foods	Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	46%	46%	46%	46%
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex	Áp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	33,54%	-	33,54%	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác	49%	-	49%	-

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu trong ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 918 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.006 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (36 năm).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Phí bảo lãnh vay vốn

Phí bảo lãnh vay vốn phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 44
Máy móc và thiết bị	03 – 54
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định

Máy móc và thiết bị

Số năm

05

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm có thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bắt đầu sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.992.385.095	23.410.263.072
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.290.246.922	4.711.280.955
Các khoản tương đương tiền	-	11.558.023.973
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	11.558.023.973
Cộng	6.282.632.017	39.679.568.000

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	8.232.635.616	8.232.635.616	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	8.232.635.616	8.232.635.616	-	-
Dài hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng (*)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	13.232.635.616	13.232.635.616	5.000.000.000	5.000.000.000

(*) Khoản tiền gửi này đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (xem thuyết minh số V.20b).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Camimex Foods ⁽ⁱ⁾	69.000.000.000	386.057.544	69.386.057.544	41.718.908.270	336.638.578	42.055.546.848
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex ⁽ⁱⁱ⁾	117.000.000	-	117.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị ⁽ⁱⁱⁱ⁾	500.000.000	-	500.000.000	-	-	-
Cộng	69.617.000.000	386.057.544	70.003.057.544	41.718.908.270	336.638.578	42.055.546.848

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001309274 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 29 tháng 4 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Foods 69.000.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ. Trong năm Tập đoàn đã đầu tư 27.281.091.730 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001322370 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 12 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex 26.500.000.000 VND, tương đương 33,54% vốn điều lệ. Trong năm Tập đoàn đã đầu tư 117.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex là 117.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 26.383.000.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200698186 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị 4.900.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Trong năm Tập đoàn đã đầu tư 500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị là 500.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 4.400.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Camimex Foods	42.055.546.848	27.281.091.730	49.418.966	69.386.057.544
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex	-	117.000.000	-	117.000.000
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	-	500.000.000	-	500.000.000
Cộng	42.055.546.848	27.898.091.730	49.418.966	70.003.057.544

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex và Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty Cổ phần Camimex Foods đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Foods		
Bán hàng	3.932.519.850	-
Cung cấp dịch vụ	5.303.049.501	4.176.390.056
Mua hàng hóa	125.582.074.468	-
Phí hỗ trợ mua tôm nguyên liệu	2.408.619.375	-
Nhận cung cấp dịch vụ	27.185.250	-
Góp vốn bằng tài sản cố định	-	17.568.908.270
Thu hồi vốn góp bằng tài sản cố định	15.000.000.000	-
Góp vốn bằng tiền	42.281.091.730	24.150.000.000
Vay tiền không lãi suất	14.200.000.000	-
Trả tiền vay	1.687.000.000	-
Chi tiền cho vay không lãi suất	(1.000.000.000)	-
Thu tiền cho vay	1.000.000.000	-
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex		
Vay tiền không lãi suất	5.000.000.000	-
Góp vốn bằng tiền	117.000.000	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị		
Góp vốn bằng tiền	500.000.000	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn ⁽ⁱ⁾	8.974.158.784	(1.712.329.451)	-	10.724.158.784	(1.712.329.451)	-
Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition ⁽ⁱⁱ⁾	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	-
Cộng	9.974.158.784	(1.712.329.451)	-	11.724.158.784	(1.712.329.451)	-

⁽ⁱ⁾ Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 501.400 cổ phiếu, tương đương 10,02% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108795337 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition 1.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>		<u>Năm trước</u>		
Số đầu năm		1.712.329.451		-	
Trích lập dự phòng bổ sung		-		1.712.329.451	
Số cuối năm		1.712.329.451		1.712.329.451	
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		1.085.238.898		1.405.235.684	
Công ty Cổ phần Camimex Foods		890.080.927		1.270.235.684	
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải		195.157.971		135.000.000	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		81.414.901.252		77.186.191.633	
Mazzetta		11.373.625.002		11.410.656.558	
H.T.Foods Pvt Ltd		-		2.625.046.412	
Thalassa Seafoods Nv		-		3.279.031.680	
Các khách hàng khác		70.041.276.250		59.871.456.983	
Cộng		82.500.140.150		78.591.427.317	
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		101.611.439.499		122.809.049.368	
Công ty Cổ phần Camimex Foods		-		305.000.000	
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy Sản Vĩnh Hải		101.611.439.499		122.504.049.368	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		104.971.581.052		102.384.800.520	
CMC Seafood Corporation		2.389.180.590		2.389.180.590	
Công ty Cổ phần Bất động sản Bình Thiên An		-		11.168.285.654	
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Trường Giang		17.876.646.000		23.871.162.000	
M/s Satish Marine Exim Private Limited		12.855.493.670		-	
Ông Huỳnh Công Nhân		45.000.000.000		40.005.000.000	
Các nhà cung cấp khác		26.850.260.792		24.951.172.276	
Cộng		206.583.020.551		225.193.849.888	
5. Phải thu khác					
5a. Phải thu ngắn hạn khác					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	3.892.766.542	-	8.318.967.051	-	
Công ty Cổ phần Camimex Foods - Các khoản chi hộ	-	-	3.000.000	-	
Các cá nhân có liên quan - Tạm ứng	2.657.037.764	-	8.315.967.051	-	
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải - Phải thu khác	1.235.728.778	-	-	-	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	25.584.120.172	(456.662.398)	30.100.166.584	(456.662.398)	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
H.T.Foods pvt Ltd - Phải thu tiền xuất khẩu ủy thác	5.558.743.623	-	9.293.750.223	-
Tạm ứng nhân viên	5.926.895.413	-	9.488.347.564	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	25.367.274	-	-	-
Phải thu khác	14.073.113.862	(456.662.398)	-	-
Cộng	29.476.886.714	(456.662.398)	11.318.068.797	(456.662.398)
			38.419.133.635	(456.662.398)

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Mazzetta - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	11.373.625.002	-	Trên 3 năm	11.410.656.558	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	7.304.467.205	-	Trên 3 năm	7.453.737.618	-
Cộng		18.678.092.207	-		18.864.394.176	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.864.394.176	15.484.374.665
Trích lập dự phòng bổ sung	-	3.448.509.009
Hoàn nhập dự phòng	(186.301.969)	-
Xử lý xóa sổ	-	(68.489.498)
Số cuối năm	18.678.092.207	18.864.394.176

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.236.110.894	-	11.191.491.065	-
Công cụ, dụng cụ	1.281.341.494	-	1.919.971.952	-
Thành phẩm	629.220.868.464	(36.387.705.279)	597.707.749.027	(30.022.655.456)
Cộng	638.738.320.852	(36.387.705.279)	610.819.212.044	(30.022.655.456)

Một số hàng tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 126.600.000.000 VND (số đầu năm 96.600.000.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau (xem thuyết minh số V.20a).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	30.022.655.456	-
Trích lập dự phòng trong năm	6.365.049.823	30.022.655.456
Số cuối năm	<u>36.387.705.279</u>	<u>30.022.655.456</u>

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	804.648.472	129.085.246
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	347.302.709	72.680.742
Chi phí thuê nhà	53.750.000	101.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	143.006.832	24.693.333
Cộng	<u>1.348.708.013</u>	<u>327.459.321</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.747.705.177	2.068.716.664
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	8.583.956.556	5.831.765.149
Tiền thuê đất	1.184.723.358	1.220.806.302
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	1.087.814.498	257.814.496
Phí bảo lãnh vay vốn	519.309.725	640.193.057
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.670.122.063	4.020.060.167
Cộng	<u>18.793.631.377</u>	<u>14.039.355.835</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 88.222.722.844 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng và Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (Xem thuyết minh số V.20a và V.20b).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc và thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	45.424.320.258
Số cuối năm	<u>45.424.320.258</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	5.212.858.444
Khấu hao trong năm	8.936.324.904
Số cuối năm	<u>14.149.183.348</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	40.211.461.814
Số cuối năm	<u>31.275.136.910</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.011.413.542	508.200.000	5.519.613.542
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	450.000.000	450.000.000
Số cuối năm	5.011.413.542	958.200.000	5.969.613.542
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	408.200.000	408.200.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.585.039.717	444.311.114	5.029.350.831
Khấu hao trong năm	221.738.004	95.833.336	317.571.340
Số cuối năm	4.806.777.721	540.144.450	5.346.922.171
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	426.373.825	63.888.886	490.262.711
Số cuối năm	204.635.821	418.055.550	622.691.371

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	31.059.104.232	-	-	(53.975.000)	31.005.129.232
Xây dựng cơ bản dở dang	140.813.709.381	56.669.202.113	(119.310.331.330)	(447.637.074)	77.724.943.090
- Đầu tư mới kho lạnh 1.500 tấn - Xi nghiệp 5	5.087.501.730	-	(4.902.247.273)	-	185.254.457
- Công trình sửa chữa xí nghiệp 5 - Máy móc thiết bị	71.618.326.416	3.659.210.624	(67.413.479.082)	(372.024.347)	7.492.033.611
- Công trình sửa chữa xí nghiệp 5 - Chi phí xây dựng cơ bản	37.028.292.304	31.525.737.398	(46.004.104.975)	(55.612.727)	22.494.312.000
- Công trình máy ép Nobashi xí nghiệp 4	6.857.500.000	-	-	-	6.857.500.000
- Công trình dự án nuôi tôm công nghệ cao	-	11.512.270.000	-	-	11.512.270.000
- Công trình cung cấp, lắp đặt hệ thống lạnh xí nghiệp 4	-	3.903.075.000	-	-	3.903.075.000
- Công trình cung cấp, lắp đặt hệ thống lạnh xí nghiệp 5	-	5.500.000.000	-	-	5.500.000.000
- Các công trình khác	20.222.088.931	568.909.091	(990.500.000)	(20.000.000)	19.780.498.022
Sửa chữa lớn tài sản cố định (nâng cấp Xi nghiệp 2)	7.511.603.982	455.153.100	(5.660.108.082)	(2.306.649.000)	-
Cộng	179.384.417.595	57.124.355.213	(124.970.439.412)	(2.808.261.074)	108.730.072.322

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
<i>Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ</i>	25.386.122	(15.319.673)	10.066.449
<i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lãi chưa thực hiện</i>	<u>1.503.723.850</u>	<u>203.351.051</u>	<u>1.707.074.901</u>
Cộng	<u>1.529.109.972</u>	<u>188.031.378</u>	<u>1.717.141.350</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

14. Phải trả người bán ngắn hạn**14a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>301.385.541</u>	<u>16.824.120.200</u>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy Sản Vĩnh Hải	53.810.000	16.824.120.200
Công ty Cổ phần Camimex Foods	247.575.541	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>238.647.466.820</u>	<u>322.776.290.688</u>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	28.489.681.482	45.456.414.061
Ulka Seafoods (P) Ltd	8.978.261.960	8.984.063.120
Interseas., Ltd	9.848.450.699	28.856.141.067
Aqua Geno Exim, Ltd	28.386.995.562	34.114.935.780
Trạm sinh thái 184	-	14.694.460.446
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Đa Phương	525.630.555	1.681.992.719
Các nhà cung cấp khác	162.418.446.562	188.988.283.495
Cộng	<u>238.948.852.361</u>	<u>339.600.410.888</u>

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác		
Tôm sinh thái	1.314.383.760	1.314.383.760
Các nhà cung cấp khác	1.485.396.837	1.508.626.837
Cộng	<u>2.799.780.597</u>	<u>2.823.010.597</u>

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng khác		
Bidfood Procurement Community., Ltd	2.827.040.385	3.273.155.505
Lp Foods Pte., Ltd	867.784.940	867.784.940
DKSH GMBH	4.648.017.000	-
Các khách hàng khác	2.001.402.204	1.759.769.089
Cộng	<u>10.344.244.529</u>	<u>5.900.709.534</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
- Hàng thủy sản đã qua sơ chế bán trong nước	5%
- Hàng thủy sản chưa qua sơ chế bán ở khâu thương mại	Không kê khai, tính thuế
- Dịch vụ gia công sơ chế hàng thủy sản	5%
- Hàng thủy sản đã qua chế biến bán trong nước	10%
- Dịch vụ gia công chế biến hàng thủy sản	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Camimex Group

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước là 20%).

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 do Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Camimex

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20%.

Công ty Cổ phần Camimex Organic

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, Công ty TNHH Camimex Organic kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước là 20%).

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 do Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Camimex Logistic

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 do Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Group	243.151.440	2.817.518.581
Công ty Cổ phần Camimex	7.088.755.829	10.310.696.813
Công ty Cổ phần Camimex Organic	164.160.226	212.510.158
Công ty Cổ phần Camimex Logistic	45.563.881	332.850.068
Cộng	7.541.631.376	13.673.575.620

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới lòng đất và nước trên mặt với mức 25.000 VND/m³ đối với nước dưới lòng đất và 4.000 VND/m³ đối với nước trên mặt.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo hàng năm của Cục thuế tỉnh Cà Mau.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

Phải trả các tổ chức và cá nhân khác

Kinh phí công đoàn

Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất

Số cuối năm

23.187.558.093

4.633.678.096

384.350.780

Số đầu năm

22.089.124.498

4.087.788.664

9.273.255.206

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
nghiep		
Tài sản thừa chờ giải quyết	9.915.579	9.915.579
Lãi cổ tức chưa chia	531.216.162	531.216.162
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	310.000.000	650.000.000
Nhóm quản lý phát triển nuôi tôm sinh thái	733.141.951	383.939.441
Coop, Basel - Tiền mượn	7.879.430.079	7.884.521.247
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	975.719.837	366.921.794
Cộng	<u>15.457.452.484</u>	<u>23.187.558.093</u>

19b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Coop, Basel - Tiền mượn	7.879.430.079	7.884.521.247
Kinh phí công đoàn	2.043.700.668	2.091.979.236
Bảo hiểm xã hội	-	2.630.296.548
Bảo hiểm y tế	-	3.159.930
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.242.758
Thu tiền thanh lý hộ Nhà nước	44.761.905	44.761.905
Lãi cổ tức chưa chia	531.216.162	531.216.162
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	195.418.347	195.418.347
Cộng	<u>10.694.527.161</u>	<u>13.382.596.133</u>

20. Vay và nợ thuê tài chính**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn****Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các cá nhân có liên quan ^(vii)	81.179.573.261	76.960.881.432
Vay Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải ^(vii)	36.144.250.000	18.673.250.000
Vay Công ty Cổ phần Camimex Foods ^(vii)	22.011.829.297	58.287.631.432
Vay Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex ^(vii)	18.023.493.964	-
	5.000.000.000	-

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác

Vay ngắn hạn ngân hàng	533.861.908.007	561.975.571.068
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	367.097.736.688	344.390.316.724
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱ⁾	55.776.945.300	57.035.713.540
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱⁱ⁾	113.586.114.541	113.396.975.982
	88.240.420.938	89.686.662.888

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	39.234.150.828	43.507.711.315
- Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ^(v)	36.517.195.000	30.904.240.499
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cà Mau	-	9.859.012.500
- Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ^(vi)	33.742.910.081	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(vii)	48.980.553.933	95.128.626.475
Các tổ chức và cá nhân khác	48.980.553.933	95.128.626.475
Trái phiếu thường ngắn hạn ^(viii)	99.449.701.940	99.194.770.257
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	8.763.641.166	7.508.995.882
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	9.570.274.280	15.752.861.730
Cộng	<u>615.041.481.268</u>	<u>638.936.452.500</u>

- (i) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu, hàng hóa và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.7).
- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động mua tôm nguyên liệu với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý, tài sản hình thành trong tương lai (xem thuyết minh số V.9).
- (iv) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa, nhà cửa, vật kiến trúc, tài sản hình thành trong tương lai và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.7 và V.9).
- (v) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu, nhà cửa, vật kiến trúc, và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.9).
- (vi) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.11).
- (vii) Khoản vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác không lãi suất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (viii) Trái phiếu thường của Công ty Cổ phần Camimex và có đảm bảo kỳ hạn 12 tháng, tổng mệnh giá 100.000.000.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn được trình bày ở phụ lục 03 đính kèm.

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	2.855.035.000	5.927.523.000
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	1.875.035.000	3.337.523.000
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	-	630.000.000
- Vay Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱ⁾	980.000.000	1.960.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	9.530.000.000	8.800.000.000
Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.530.000.000	8.800.000.000
Nợ thuê tài chính	19.447.257.722	27.528.572.366
<i>Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,2%/năm, thời hạn 05 năm.</i>	19.447.257.722	27.528.572.366
Cộng	<u>31.832.292.722</u>	<u>42.256.095.366</u>

- (i) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Cà Mau để mua xe ô tô với lãi suất của 6 tháng đầu tiên là 9,0%/năm, từ tháng thứ 7 trở đi lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, vật tư thiết bị để lắp đặt hệ thống kho lạnh 1.500 tấn thuộc xí nghiệp 5 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng năm, thanh toán lần đầu vào ngày 30 tháng 3 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam để đầu tư nhà máy xử lý nước thải-1000m3/ngày đêm tại nhà máy xí nghiệp 5 với lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 10 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng Chứng thư bảo lãnh Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cà Mau, thế chấp toàn bộ hệ thống xử lý nước thải và Hợp đồng tiền gửi (xem thuyết minh số V.2a và V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	9.725.309.280	6.870.274.280	2.855.035.000
Vay dài hạn tổ chức khác	12.230.000.000	2.700.000.000	9.530.000.000
Nợ thuê tài chính	28.210.898.888	8.763.641.166	19.447.257.722
Cộng	50.166.208.168	18.333.915.446	31.832.292.722
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	20.720.384.730	14.792.861.730	5.927.523.000
Vay dài hạn tổ chức khác	9.760.000.000	960.000.000	8.800.000.000
Nợ thuê tài chính	35.037.568.248	7.508.995.882	27.528.572.366
Cộng	65.517.952.978	23.261.857.612	42.256.095.366

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	8.763.641.166	19.447.257.722	28.210.898.888
Lãi thuê phải trả	1.989.913.356	953.913.640	2.943.826.996
Nợ thuê tài chính phải trả	10.753.554.522	20.401.171.362	31.154.725.884
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	7.508.995.882	27.528.572.366	35.037.568.248
Lãi thuê phải trả	2.562.232.118	2.857.632.333	5.419.864.451
Nợ thuê tài chính phải trả	10.071.228.000	30.386.204.699	40.457.432.699

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	5.927.523.000	-	-	(3.072.488.000)	2.855.035.000
Vay dài hạn tổ chức khác	8.800.000.000	4.700.000.000	(1.270.000.000)	(2.700.000.000)	9.530.000.000
Nợ thuê tài chính	27.528.572.366	-	-	(8.081.314.644)	19.447.257.722
Cộng	42.256.095.366	4.700.000.000	(1.270.000.000)	(13.853.802.644)	31.832.292.722

20c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Các đơn vị khác	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Gốc</u>	<u>Lãi</u>	<u>Cộng</u>	<u>Gốc</u>	<u>Lãi</u>	<u>Cộng</u>
Vay	3.732.786.280	-	3.732.786.280	8.779.801.730	-	8.779.801.730
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải ⁽¹⁾	3.732.786.280	-	3.732.786.280	8.779.801.730	-	8.779.801.730
Cộng	3.732.786.280	-	3.732.786.280	8.779.801.730	-	8.779.801.730

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay này chưa được thanh toán do Tập đoàn đang làm việc với Ngân hàng và chưa xác định được thời gian tất toán khoản nợ.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.513.225.065	(20.000.000)	1.493.225.065
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	394.801.379	-	394.801.379
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	107.025.472	-	107.025.472
Cộng	2.015.051.916	(20.000.000)	1.995.051.916

22. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	645.838.664	3.145.650
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(645.838.664)	642.693.014
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(645.838.664)
Số cuối năm	-	-

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 05 đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	304.087.510.000	132.212.340.000
Cộng	304.087.510.000	132.212.340.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	304.087.510.000	100	304.087.510.000	-
Cộng	304.087.510.000	100	304.087.510.000	-

Trong năm Công ty mẹ đã chào bán 13.221.234 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh và đầu tư vào các dự án Công ty mẹ đang triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 14 tháng 3 năm 2019. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 13.221.234 cổ phiếu. Ngày 30 tháng 3 năm 2020 Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 264.424.680.000 VND.

Đồng thời, trong năm Công ty mẹ đã phát hành 2.644.160 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành 1.332.123 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (trong đó số cổ phiếu thưởng cho người lao động là 145.229 cổ phiếu và số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động là 1.176.894 cổ phiếu) theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ.2020 của Đại

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 28 tháng 6 năm 2020. Ngày 09 tháng 9 năm 2020 Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 304.087.510.000 VND.

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.408.751	13.221.234
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu phổ thông	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu phổ thông	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQĐHĐCĐ.2020 ngày 28 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 26.441.600.000
• Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	: 1.452.290.000

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**24a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	349.255.214	349.255.214
Trên 1 năm đến 5 năm	1.397.020.856	1.397.020.856
Trên 5 năm	6.082.861.644	6.257.489.251
Cộng	<u>7.829.137.714</u>	<u>8.003.765.321</u>

24b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	99.038,98	37.980,44
Euro (EUR)	19,66	19,66

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
	(VND)	(VND)	Nguyên nhân xóa số
Các khoản phải thu khách hàng	25.802.226	25.802.226	Không thu hồi được nợ
Các khoản phải thu khác	116.772.121	116.772.121	Không thu hồi được nợ
Cộng	<u>142.574.347</u>	<u>142.574.347</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	99.987.483.199	-
Doanh thu bán thành phẩm	1.318.880.498.630	930.262.053.185
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.076.007.063	26.292.640.670
Doanh thu bán phụ phẩm	2.579.169.080	1.614.428.120
Cộng	<u>1.436.523.157.972</u>	<u>958.169.121.975</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng	67.015.882.916	66.780.000
Cung cấp dịch vụ	2.044.832	175.051.845

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	407.750.221	661.754.147
Hàng bán bị trả lại	11.527.965.610	6.333.072.816
Giảm giá hàng bán	-	42.171.525
Cộng	<u>11.935.715.831</u>	<u>7.036.998.488</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	99.987.483.199	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.120.824.860.806	700.736.000.831
Giá vốn dịch vụ gia công đã cung cấp	9.025.153.337	19.738.767.050
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6.365.049.823	30.022.655.456
Cộng	<u>1.236.202.547.165</u>	<u>750.497.423.337</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.048.771.041	333.777.398
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.508.186	7.507.267
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.654.387.811	5.694.771.341
Cổ tức được chia	350.980.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	270.651.041	-
Cộng	<u>10.330.298.079</u>	<u>6.036.056.006</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	40.469.578.698	35.318.876.083
Chi phí phát hành trái phiếu	3.132.204.410	3.540.642.537
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.077.110.092	4.073.066.744
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	41.929.317
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.712.329.451
Cộng	<u>50.678.893.200</u>	<u>44.686.844.132</u>
6. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	4.112.112.132	3.069.197.276
Chi phí khấu hao tài sản cố định	204.000.000	210.483.327
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.942.391.770	29.784.311.003
Các chi phí khác	4.832.026.457	8.688.176.904
Cộng	<u>40.090.530.359</u>	<u>41.752.168.510</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	15.611.993.842	15.571.166.587
Chi phí vật liệu quản lý	-	1.095.668.398
Chi phí đồ dùng văn phòng	857.972.155	878.216.293
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.682.991.323	3.485.945.497
Thuế, phí và lệ phí	855.558.457	534.183.572
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(186.301.969)	3.448.509.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	259.753.765	400.338.273
Các chi phí khác	15.417.733.787	23.846.983.113
Cộng	<u>36.499.701.360</u>	<u>49.261.010.742</u>
8. Thu nhập khác		
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	17.246.394.368
Thu từ hỗ trợ doanh nghiệp	104.279.180	-
Thu nhập từ chênh lệch giá trị tài sản cố định đem góp vốn	-	233.537.115
Thu nhập khác	421.269.879	5.537.860.789
Cộng	<u>525.549.059</u>	<u>23.017.792.272</u>
9. Chi phí khác		
Lãi quá hạn	38.559.963	48.740.450
Chi phí khấu hao tài sản không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	583.333.331	312.941.800

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế phạt, bị truy thu, vi phạm hành chính	670.338.122	855.258.817
Phạt do vi phạm hợp đồng	445.522.042	-
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội	1.045.017.777	-
Chi phí khác	2.385.776.780	669.363.191
Cộng	5.168.548.015	1.886.304.258

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	645.838.664
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	707.712.240	397.934.090
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(895.743.618)	(25.386.122)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(645.838.664)	(3.145.650)
Cộng	(833.870.042)	1.015.240.982

11. Lãi trên cổ phiếu**11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	46.953.166.465	41.138.984.390
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	46.953.166.465	41.138.984.390
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	26.565.658	16.010.623
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.767	2.569

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.221.234	13.221.234
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	13.344.424	2.789.389
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.565.658	16.010.623

11b. Thông tin khác

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 Tập đoàn đã tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.112 VND xuống còn 2.569 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.218.247.881.713	872.226.668.158
Chi phí nhân công	106.434.679.282	97.147.049.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.907.924.724	28.931.610.890
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.718.329.567	70.853.712.307
Chi phí khác	27.621.213.064	44.913.769.470
Cộng	<u>1.455.930.028.350</u>	<u>1.114.072.810.614</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	-	15.000.000.000
Góp vốn bằng tài sản cố định	-	17.568.908.270
Thu hồi tài sản góp vốn	15.000.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay tiền không lãi suất	7.370.000.000	140.924.250.000
Trả tiền vay không lãi suất	(22.796.000.000)	(130.196.000.000)
Tạm ứng	10.406.857.543	-
Hoàn tạm ứng	16.065.786.830	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</i>		
Vay tiền không lãi suất	10.100.000.000	-
Trả tiền vay	(5.000.000.000)	-

Cam kết bảo lãnh

Các thành viên Hội đồng quản trị đã dùng cổ phiếu thuộc sở hữu của mình, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 99.102.360.000 VND (xem thuyết minh số V.20a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Camimex Group

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn An Ninh - Thành viên Hội đồng quản trị	84.380.733	26.666.667	111.047.400
Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị		26.666.667	26.666.667
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	127.687.381	35.000.000	162.687.381
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	212.058.519	60.000.000	272.058.519
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	212.063.532	60.000.000	272.063.532
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	134.063.240	60.000.000	194.063.240
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghi - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Cộng	770.253.405	460.333.334	1.230.586.739
Năm trước			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn An Ninh - Thành viên Hội đồng	231.112.800	60.000.000	291.112.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
quản trị kiêm Tổng giám đốc			
Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	231.118.080	60.000.000	291.118.080
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	136.064.680	60.000.000	196.064.680
Bà Trương Thị Bích Phượng - Phó Tổng Giám đốc	115.057.420	-	115.057.420
Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	294.861.074	47.903.226	342.764.300
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Cộng	1.008.214.054	479.903.226	1.488.117.280

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	Công ty có thành viên có mối quan hệ mật thiết
Công ty Cổ phần Camimex Foods	Công ty liên kết
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên khác không phải là Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng	69.612.611.333	55.913.495.139
Bán tài sản cố định	-	15.000.000.000
Mua tài sản cố định	-	15.000.000.000
Ứng trước tiền mua nguyên liệu	(83.503.450.371)	(90.000.000.000)
Vay tiền không lãi suất	52.798.322.691	99.165.000.000
Trả tiền vay không lãi suất	(89.074.124.826)	(61.060.501.640)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Tập đoàn công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.14a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Tập đoàn chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là hoạt động thủy sản gồm: Chế biến hàng thủy sản, gia công hàng thủy sản, mua bán hàng thủy sản và nuôi trồng thủy sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố ở trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	173.440.107.491	41.620.768.465
Nước ngoài	1.251.147.334.650	909.511.355.022
Cộng	1.424.587.442.141	951.132.123.487

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Lữ Hồng Lam
Người lập

Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, Khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND	
					Cộng	
Nguyên giá						
Số đầu năm	120.061.104.638	243.112.904.240	38.276.166.861	3.164.195.043		404.614.370.782
Mua trong năm	10.390.430.256	23.804.860.046	2.620.659.092	132.000.000		36.947.949.394
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	70.342.041.166	53.997.898.246	-	180.500.000		124.520.439.412
Thu hồi tài sản cố định đã góp vốn vào Công ty liên kết	-	15.000.000.000	-	-		15.000.000.000
Số cuối năm	200.793.576.060	335.915.662.532	40.896.825.953	3.476.695.043		581.082.759.588
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	21.663.893.447	59.205.508.326	2.512.156.357	1.326.524.771		84.708.082.901
Chờ thanh lý	-	-	-	-		-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	72.472.812.614	149.421.337.442	15.425.157.307	2.412.819.546		239.732.126.909
Khấu hao trong năm	9.546.832.162	18.137.089.931	3.930.834.168	39.272.219		31.654.028.480
Số cuối năm	82.019.644.776	167.558.427.373	19.355.991.475	2.452.091.765		271.386.155.389
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	47.588.292.024	93.691.566.798	22.851.009.554	751.375.497		164.882.243.873
Số cuối năm	118.773.931.284	168.357.235.159	21.540.834.478	1.024.603.278		309.696.604.199
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-		-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-		-

(Handwritten signature)

Lữ Hồng Lam
 Người lập

(Handwritten signature)

Huyền Công Nhân
 Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		
Thuế GTGT hàng bán nội địa	295.184.344	-	1.390.177.293	(1.323.741.220)	361.620.417	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	354.108.744	(354.108.744)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	7.642.090.931	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.848.210.007	-	7.541.631.376	(12.442.820.717)	8.947.020.666	6.258.106.097
Thuế thu nhập cá nhân	1.419.126.322	-	1.092.883.396	(1.218.912.725)	1.293.096.993	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	742.829.130	(742.829.130)	-	-
Thuế tài nguyên	7.176.400	-	113.713.200	(112.689.200)	8.200.400	-
Các loại thuế khác	-	-	97.646.623	(97.646.623)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	48.912.750	(48.912.750)	-	-
Cộng	15.569.697.073	7.642.090.931	11.381.902.512	(16.341.661.109)	10.609.938.476	6.258.106.097

(*) Giám do được hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu theo các Quyết định của Cục Hải quan tỉnh Cà Mau



Lữ Hồng Lam
 Người lập



Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Phụ lục 03: Bảng chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính ngân hàng

	Số đầu năm		Số tiền vay phát sinh trong năm		Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm		Chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	344.390.316.724	1.603.557.846.198		(1.580.920.559.294)		70.133.060		367.097.736.688		
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	89.663.257.907	238.055.517.852		(265.045.648.565)		-		62.673.127.194		
Vay ngắn hạn các cá nhân	82.426.250.000	111.613.000.000		(126.552.250.000)		-		67.487.000.000		
Trái phiếu thường ngắn hạn	99.194.770.257	103.171.710.857		(102.916.779.174)		-		99.449.701.940		
Vay dài hạn đến hạn trả	15.752.861.730	-	5.772.488.000	(11.985.709.062)		30.633.612		9.570.274.280		
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	7.508.995.882	-	8.081.314.644	(6.826.669.360)		-		8.763.641.166		
Cộng	638.936.452.500	2.056.398.074.907	13.853.802.644	(2.094.247.615.455)		100.766.672		615.041.481.268		


Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng


 Công ty Cổ phần CAMIMEX GROUP
 MSĐN: 2000103908
 TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU
 Ngày 30 tháng 3 năm 2021


Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc


Lữ Hồng Lam
 Người lập


 M.S.C.N: 0300449
 CHỈ
 CÔNG
 KIỂM TOÁN
 A
 TẠI C
 Q. CÁI LĂNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, Đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	132.212.340.000	-	1.995.223.836	2.108.777.051	2.101.728.829	138.418.069.716
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	41.138.984.390	36.611.058.372	77.750.042.762
Trích lập các quỹ	-	-	-	(16.000.000.000)	-	(16.000.000.000)
Tăng trong năm	-	5.106.126.126	-	-	1.693.873.874	6.800.000.000
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông riêng lẻ	-	-	-	-	138.200.000.000	138.200.000.000
Tăng/(giảm) do ảnh hưởng hợp nhất kinh doanh năm trước	-	-	-	(1.348.227.420)	648.211.479	(700.015.941)
Số dư cuối năm trước	132.212.340.000	5.106.126.126	1.995.223.836	25.899.534.021	179.254.872.554	344.468.096.537
Số dư đầu năm nay	132.212.340.000	5.106.126.126	1.995.223.836	25.899.534.021	179.254.872.554	344.468.096.537
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	46.953.166.465	13.191.560.347	60.144.726.812
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	143.981.280.000	-	-	-	-	143.981.280.000
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26.441.600.000	-	-	(26.441.600.000)	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	1.452.290.000	-	(1.452.290.000)	-	-	-
Tăng vốn tại Công ty con	-	-	-	-	9.100.000.000	9.100.000.000
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con trong năm nay	-	-	-	-	(1.837.664.057)	-
Tăng/(giảm) do ảnh hưởng hợp nhất kinh doanh năm nay	-	-	-	1.837.664.057	(348.984.464)	-
Số dư cuối năm nay	304.087.510.000	5.106.126.126	542.933.836	48.597.749.007	199.359.784.380	557.694.103.349

(Handwritten signature)

Lê Hồng Lam
 Người lập biểu

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2021



(Handwritten signature)

Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng

Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

HEAD OFFICE

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879
Fax: 024. 3 736 7869
kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151
Fax: 0258. 2 465 806
kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

I5-13 Vo Nguyen Giap St.,
Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995
Fax: 0292. 3 764 996
kttv.ct@a-c.com.vn